

Nhận thức về năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) vào dạy học của sinh viên sư phạm Việt Nam

Huỳnh Văn Sơn*¹, Giang Thiên Vũ²,
Đỗ Tất Thiên³, Nguyễn Chung Hải⁴,
Nguyễn Trần Minh Hải⁵

* Tác giả liên hệ

¹ Email: sonhv@hcmue.edu.vn

² Email: vugt@hcmue.edu.vn

³ Email: thientd@hcmue.edu.vn

⁴ Email: hainc@hcmue.edu.vn

⁵ Email: haintm@hcmue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết đề cập đến nhận thức về năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) vào dạy học của sinh viên sư phạm Việt Nam. Bằng phương pháp điều tra bảng hỏi trên 1100 sinh viên sư phạm năm 3, năm 4 ngành Giáo dục Tiểu học từ 6 trường đại học trên toàn quốc, chúng tôi phát hiện rằng, sinh viên sư phạm hiện nay nhận thức ở mức trung bình về năng lực này. Cụ thể, sinh viên gặp khó khăn trong việc nhận biết được, phân biệt được và vận dụng được khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình SEL, các thành tố trong mô hình SEL vào dạy học, nhất là chưa xác định được nội hàm “năng lực vận dụng SEL” khi tổ chức dạy học. Các phát hiện của nghiên cứu này mở ra cơ hội để tìm hiểu sâu hơn về các chỉ báo của năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học, đề xuất các biện pháp phát triển năng lực này ở sinh viên sư phạm góp phần phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam.

TỪ KHÓA: Mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội, năng lực cảm xúc - xã hội, năng lực vận dụng, năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học, nhận thức, SEL.

→ Nhận bài 13/5/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 29/6/2022 → Duyệt đăng 15/7/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210702>

1. Mở đầu

Phát triển đội ngũ giáo viên luôn là vấn đề chiến lược của mỗi quốc gia vì họ là nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng giáo dục, là khâu đột phá, trọng tâm của công cuộc đổi mới giáo dục. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, năng lực của đội ngũ giáo viên đang còn những hạn chế nhất định. Trong khi đó, giáo dục năng lực, phẩm chất trước hết đòi hỏi giáo viên phải có năng lực, phẩm chất mới có thể đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh [1].

Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận giáo viên thiếu tâm huyết với nghề, chưa tuân thủ một cách trọn vẹn những quy chuẩn của đạo đức nghề nghiệp, còn nóng nảy, ứng xử thiếu thân thiện đối với học sinh, đồng nghiệp, chưa tạo được niềm tin yêu của học sinh [2]. Vấn đề là những hành vi này chưa hẳn xuất phát từ việc trình độ chuyên môn hạn chế, phương pháp giảng dạy chưa tốt hay thâm niên công tác còn ít mà từ sự lúng túng trong việc tiếp cận, khai thác và thực thi các tác động giáo dục một cách đúng nghĩa, trong đó có sự thiếu hụt về kỹ năng tương tác xã hội, quản lý cảm xúc, giải quyết xung đột... hay còn gọi là năng lực cảm xúc - xã hội. Khi giáo viên chưa có năng lực cảm xúc - xã hội và năng lực làm chủ mô hình Học tập cảm xúc - xã hội (Social - Emotional Learning, SEL) thì việc khai

thác cũng như ứng dụng mô hình để giáo dục học sinh phát triển năng lực là việc khó khả thi [3]. Đây là một trong những vấn đề quan trọng cần được quan tâm và tìm cách khắc phục trong thực tiễn giáo dục hiện nay nhất là với giáo dục tiểu học.

Ý thức được tầm quan trọng của năng lực cảm xúc - xã hội đối với giáo viên và việc vận dụng mô hình SEL vào hoạt động dạy học, chúng tôi tiến hành nghiên cứu về định hướng phát triển năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học cho đội ngũ giáo viên, bắt đầu từ việc đánh giá nhận thức của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học về năng lực vận dụng mô hình SEL trong dạy học. *Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 501.01-2020.301.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giải thích thuật ngữ

Năng lực cảm xúc - xã hội là quá trình thông qua đó trẻ em cùng người lớn tiếp thu, áp dụng có hiệu quả kiến thức, thái độ và các kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc, đặt ra và thực hiện những mục tiêu mang tính tích cực, cảm thông và thể hiện sự đồng cảm đối với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực và ra quyết định có trách nhiệm [4].

Mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) là một trong

những mô hình cơ bản và mang tính đặc trưng về năng lực cảm xúc - xã hội bao gồm năm năng lực và ba khía cạnh. Ba khía cạnh của mô hình SEL bao gồm: 1/ Khía cạnh xã hội thể hiện mối quan tâm đến việc hình thành và phát triển mối quan hệ tích cực với người khác như bạn bè, thầy cô, các thành viên trong gia đình và ngoài xã hội; 2/ Khía cạnh cảm xúc thể hiện sự quan tâm đến việc hình thành và phát triển sự tự nhận thức bản thân, có liên quan đặc biệt đến cảm xúc và cảm giác của chính mình; 3/ Khía cạnh học tập thể hiện sự phát triển, điều chỉnh về mặt cảm xúc và về mặt xã hội đều có thể được dạy và học thông qua hướng dẫn, luyện tập và phản hồi. Năm năng lực của mô hình SEL gồm: 1/ Nhận thức bản thân; 2/ Làm chủ bản thân; 3/ Nhận thức xã hội; 4/ Làm chủ các mối quan hệ xã hội; 5/ Ra quyết định có trách nhiệm [4].

Năng lực vận dụng là quá trình chủ thể biến những kiến thức lí thuyết đã sở hữu ở một mức độ nào đó, thực hiện giải quyết một vấn đề trong thực tiễn có các yêu cầu tương đương cũng như tính hiệu quả giả định trong tư duy của cá nhân. Bằng sự chủ động thực hiện những nội dung có liên quan đến mô hình đã có, chủ thể có thể giải quyết vấn đề một cách tích cực, có cơ sở từ sự hiểu biết của bản thân với các tri thức đã có [5]. Năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học là khả năng chủ thể phát hiện được vấn đề thực tiễn liên quan đến mô hình SEL, huy động được các kiến thức hoặc tìm tòi, khám phá các kiến thức về mô hình SEL, kĩ năng cảm xúc - xã hội nhằm triển khai hoạt động dạy học đạt hiệu quả. Năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học là quá trình giáo viên thực hiện giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác dạy học của mình bằng cách biến kiến thức lí thuyết về mô hình SEL đã sở hữu ở một mức độ nào đó để phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh qua các kế hoạch bài dạy với chuỗi hoạt động học cụ thể của học sinh. Phân tích ví dụ trong nội dung môn Đạo đức lớp 2 với chủ đề *Thể hiện cảm xúc bản thân* có nội hàm tương đồng với thành tố *Nhận thức bản thân* (nhận biết cảm xúc bản thân) và *Quản lí bản thân* (Quản lí cảm xúc tiêu cực). Nếu giáo viên vận dụng cách rèn luyện hai thành tố nhận thức và quản lí bản thân trong mô hình SEL (Hướng dẫn học sinh các thao tác nhận biết cảm xúc, kiểm chế cảm xúc tiêu cực và thể hiện cảm xúc phù hợp trong các mối quan hệ) vào các bài học thuộc chủ đề này trong môn Đạo đức, học sinh sẽ vừa phát triển được năng lực cảm xúc - xã hội của chính mình vừa đạt được yêu cầu cần đạt của bài học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn để thực hiện. Khách thể là sinh viên sư phạm năm thứ 3 và năm thứ 4 ngành Giáo dục Tiểu học tại một số trường đại học sư phạm trên toàn

quốc, thông tin nhân khẩu học của khách thể được trình bày trong Bảng 1:

Bảng 1: Thông tin nhân khẩu học của khách thể nghiên cứu

Thông tin nhân khẩu học		N	%
Giới tính	Nam	369	33.5
	Nữ	731	66.5
Sinh viên năm	Năm 3	554	50.4
	Năm 4	546	49.6
Trường	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	212	19.3
	Trường Đại học Sài Gòn	114	10.4
	Trường Đại học Cần Thơ	227	20.6
	Trường Đại học Thủ Dầu Một	247	22.5
	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	159	14.5
	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	141	12.8
Tổng		1100	

Dựa trên cơ sở lí luận đã xác lập về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học, chúng tôi thiết kế thành các câu hỏi cụ thể, phản ánh nội dung khảo sát hiểu biết về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm. Công cụ khảo sát gồm: Phần 1, hướng dẫn thực hiện và thông tin nhân khẩu học. Phần 2, hệ thống câu hỏi tìm hiểu thực trạng nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Phần này gồm 2 câu: Câu 1: Đánh giá về nhận thức năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm. Gồm các chỉ báo: khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội, các thành tố trong mô hình SEL, định nghĩa về năng lực vận dụng, biểu hiện của năng lực vận dụng, khái niệm năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học; Câu 2: Tự nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Gồm các chỉ báo: khái niệm năng lực cảm xúc xã hội, khái niệm mô hình SEL, nguyên tắc giáo dục của mô hình SEL, khái niệm dạy học phát triển năng lực người học, bản chất, quy trình dạy học phát triển năng lực người học, khái niệm dạy học phát triển năng lực người học theo mô hình sel, bản chất/quy trình dạy học phát triển năng lực người học theo mô hình SEL, cách thức vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Tiến hành phỏng vấn khách thể dựa trên 2 câu hỏi đã xác lập để tìm hiểu rõ ưu điểm, hạn chế trong nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học.

Để xử lí dữ liệu, chúng tôi sử dụng thống kê tần số

để tìm ra vấn đề trong nhận thức về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm. Các trả lời câu hỏi của khách thể được đánh giá trên 5 mức độ và được mã hóa bằng phần mềm SPSS for windows 20.0: Mức độ 1 =1, mức độ 2=2, mức độ 3 =3, mức độ 4 =4, mức độ 5=5. Ý nghĩa của các mức độ được mã hóa như sau: 1.00 – 1.80: Không đạt, 1.81 – 2.61: Trung bình, 2.62 – 3.42: Khá, 3.43 – 4.23: Tốt, 4.24 – 5.00: Rất tốt. Với dữ liệu phỏng vấn, chúng tôi thu thập bằng phỏng vấn viết và lưu trữ bằng phần mềm ATLAS.Tis 9. Các đoạn phỏng vấn được trích dẫn song song để bổ sung bằng chứng cho số liệu thống kê.

2.3. Kết quả và bình luận

Kết quả đánh giá nhận thức của sinh viên sư phạm về mô hình SEL trình bày ở Bảng 2 cho thấy, sinh viên sư phạm nhận thức đúng và đầy đủ về khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội do tổ chức CASEL (2017) công bố với tổng số 47.5% sinh viên, xếp thứ hạng cao nhất. Ở ba lựa chọn còn lại cho thấy sự dàn trải về tỉ lệ sinh viên nhận định về khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội của tác giả khác với tổng tỉ lệ là 52.5% sinh viên. Xét về tổng thể, sinh viên khá lúng túng trong việc hiểu và phân biệt được khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội, dẫn đến sự lẫn lộn về nội hàm. Đây là một khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến việc ứng dụng mô hình SEL vào dạy học sau này nếu bản thân sinh viên sư phạm đã

thiếu nền tảng lí luận. Tìm hiểu về nhận thức các thành tố trong mô hình SEL của sinh viên sư phạm, kết quả được mô tả ở Bảng 3.

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy, 76.3% sinh viên sư phạm nhận thức đúng về 5 thành tố trong mô hình SEL là tự nhận thức, tự quản lí, nhận thức xã hội, kĩ năng làm chủ các mối quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm. Bên cạnh đó, 23.7% mẫu khảo sát lựa chọn không chính xác về 5 thành tố của mô hình SEL. Như vậy, gần 1/4 sinh viên sư phạm hiện nhận thức chưa đầy đủ về mô hình SEL. Kết quả khảo sát của 2 item đầu phản ánh thực trạng hiện nay vẫn còn nhiều sinh viên sư phạm chưa hiểu về nền tảng lí luận của năng lực cảm xúc - xã hội cũng như mô hình SEL. Tuy nhiên, vẫn cần có sự tự đánh giá về phía khách thể để chúng tôi có thể kết luận một cách khách quan về thực trạng nhận thức của sinh viên sư phạm về mô hình SEL.

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy, nhận thức của sinh viên sư phạm về định nghĩa năng lực vận dụng có sự dàn trải, chưa thống nhất và còn mang tính chủ quan cao. Xét theo khung lí luận đã xác lập, dù số lượng sinh viên sư phạm lựa chọn “*Năng lực vận dụng là khả năng chủ thể phát hiện được vấn đề thực tiễn, huy động được các kiến thức liên quan hoặc tìm tòi, khám phá các kiến thức nhằm thực hiện giải quyết các vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả*” xếp thứ hạng cao nhất với 36.7% nhưng vẫn còn 62.3% sinh viên sư phạm hiểu đúng về định nghĩa

Bảng 2: Nhận thức của sinh viên sư phạm về khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội

Khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội	N	%
a. Quá trình thông qua đó trẻ em, người lớn tiếp thu và áp dụng có hiệu quả kiến thức, thái độ, kĩ năng cần thiết để hiểu và quản lí cảm xúc, đặt ra và thực hiện những mục tiêu mang tính tích cực, cảm thông và thể hiện sự đồng cảm với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực, ra quyết định có trách nhiệm.	523	47.5
b. Quá trình mà trẻ em và người lớn lĩnh hội và áp dụng có hiệu quả những kiến thức, thái độ và kĩ năng cần thiết để hiểu và quản lí cảm xúc, đặt ra và đạt được các mục tiêu tích cực, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác, thiết lập và duy trì mối quan hệ tích cực, đưa ra quyết định có trách nhiệm.	317	28.8
c. Quá trình mà thông qua đó chúng ta học cách nhận biết và quản lí cảm xúc của mình, quan tâm đến người khác, ra quyết định đúng đắn, cư xử một cách có đạo đức và trách nhiệm, phát triển các mối quan hệ tích cực, tránh những hành vi tiêu cực.	184	16.7
d. Quá trình thu thập và áp dụng có hiệu quả kiến thức, thái độ và kĩ năng cần thiết để nhận ra và quản lí cảm xúc; phát triển sự chăm sóc và quan tâm đến người khác; ra quyết định có trách nhiệm; thiết lập các mối quan hệ tích cực; giải quyết các tình huống khó khăn có thể.	76	6.9

Bảng 3: Nhận thức về các thành tố trong mô hình SEL

Các thành tố trong mô hình SEL	N	%
a. Tự nhận thức, tự quản lí, nhận thức xã hội, kĩ năng làm chủ các mối quan hệ, ra quyết định có trách nhiệm.	840	76.3
b. Nhận thức bản thân, quản lí bản thân, nhận thức xã hội, quản lí các mối quan hệ xã hội.	166	15.1
c. Giao tiếp và hợp tác, tính hiệu suất, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, sáng tạo và tưởng tượng, quyền công dân, trình độ kĩ thuật số, học tập suốt đời.	78	7.1
d. Chú ý và tự nhận thức, lòng từ bi, tự điều chỉnh, nhận thức liên cá nhân, lòng trắc ẩn cho người khác, kĩ năng quản lí các mối quan hệ, đánh giá sự phụ thuộc, sự công nhận xã hội, tính cộng đồng và hợp tác.	16	1.5

Bảng 4: Nhận thức về định nghĩa năng lực vận dụng

Định nghĩa năng lực vận dụng	N	%
a. Khả năng chủ thể phát hiện được vấn đề thực tiễn, huy động được các kiến thức liên quan hoặc tìm tòi, khám phá các kiến thức nhằm thực hiện giải quyết các vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả.	404	36.7
b. Khả năng của cá nhân có thể thực hiện thuận thực một hay một chuỗi hành động dựa trên kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân hoặc tìm tòi, khám phá kiến thức mới để giải quyết được các vấn đề thực tiễn một cách có hiệu quả.	387	35.2
c. Quá trình đem tri thức áp dụng vào những hoạt động của con người nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội.	136	12.4
d. Khả năng của bản thân người học tự giải quyết những vấn đề đặt ra một cách nhanh chóng và hiệu quả bằng cách áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào những tình huống, những hoạt động thực tiễn để tìm hiểu thế giới xung quanh và có khả năng biến đổi nó. Năng lực vận dụng thể hiện phẩm chất, nhân cách của con người trong quá trình hoạt động để thoả mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức.	173	15.7

Bảng 5: Nhận thức về biểu hiện của năng lực vận dụng

Biểu hiện của năng lực vận dụng	N	%
a. Phát hiện được vấn đề thực tiễn. Huy động được kiến thức liên quan đến vấn đề thực tiễn và đề xuất được giả thuyết. Tìm tòi, khám phá kiến thức liên quan đến thực tiễn. Thực hiện giải quyết vấn đề thực tiễn và đề xuất vấn đề mới.	414	37.6
b. Vận dụng được tri thức vào xây dựng bài học. Truyền tải được tri thức tác động đến nhận thức của người học. Vận dụng được tri thức vào thực tiễn cuộc sống. Đánh giá được tri thức của học sinh.	333	30.3
c. Giải quyết được vấn đề giáo dục thực tiễn. Thực hiện thuận thực một hoặc một chuỗi hành động dựa trên kiến thức, kinh nghiệm của bản thân. Giảng dạy có hiệu quả những kiến thức, kinh nghiệm mà bản thân đã tiếp thu được.	141	12.8
d. Tự học để tự giải quyết vấn đề. Lĩnh hội và xử lý được các tình huống sư phạm, hoạt động thực tiễn. Có khả năng biến đổi thực tiễn và giáo dục nhân cách cho học sinh. Vận dụng tri thức có hiệu quả trong thiết kế và tổ chức dạy học.	212	19.3

Bảng 6: Nhận thức về khái niệm năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học

Khái niệm năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học	N	%
a. Khả năng chủ thể phát hiện được vấn đề thực tiễn liên quan đến mô hình SEL, huy động được các kiến thức hoặc tìm tòi, khám phá các kiến thức về mô hình SEL cũng như kĩ năng cảm xúc - xã hội nhằm thực hiện giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác dạy học đạt hiệu quả.	513	46.6
b. Khả năng của cá nhân có thể thực hiện thuận thực các kĩ năng cảm xúc - xã hội theo mô hình SEL dựa trên kiến thức, kinh nghiệm của bản thân hoặc tìm tòi, khám phá kiến thức về mô hình SEL để giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn dạy học.	347	31.5
c. Quá trình đem tri thức về mô hình SEL áp dụng vào hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh.	107	9.7
d. Khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng cảm xúc - xã hội trong mô hình SEL vào thực tiễn công tác dạy học để phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh, đồng thời hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả kĩ năng cảm xúc - xã hội vào cuộc sống.	133	12.1

của năng lực vận dụng. Các lựa chọn còn lại là những giải thích về năng lực vận dụng mà chúng tôi thu thập thông qua phiếu phỏng vấn chuyên gia, cũng như quan niệm đời thường. Những nội dung này chưa được kiểm chứng dưới góc độ khoa học so với định nghĩa của Kolb (2014) [5]. Để tìm hiểu rõ hơn về sự hiểu biết của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng, chúng tôi tiếp tục khảo sát nhận thức về biểu hiện của năng lực vận dụng và kết quả được trình bày trong Bảng 5.

Kết quả Bảng 5 phản ánh sự hiểu biết của sinh viên sư phạm về các biểu hiện của năng lực vận dụng tương đồng với Bảng 4. Dù chiếm tỉ lệ cao nhất, 37.6% sinh viên sư phạm lựa chọn đúng các biểu hiện của năng lực

vận dụng là: “*Phát hiện được vấn đề thực tiễn. Huy động được kiến thức liên quan đến vấn đề thực tiễn và đề xuất được giả thuyết. Tìm tòi, khám phá kiến thức liên quan đến thực tiễn. Thực hiện giải quyết vấn đề thực tiễn và đề xuất vấn đề mới.*” tiếp cận theo khung lí thuyết của Kolb (2014). 72.4% sinh viên sư phạm còn lại có sự lựa chọn khá dàn trải (30.3% - 12.8% - 19.3%) ở các biểu hiện khác. Có thể giải thích góc độ này ở 2 chiều kích: Ở chiều kích người dạy, cách tiếp cận năng lực vận dụng của giảng viên khác nhau dẫn đến kết quả đào tạo là nhận thức của sinh viên về thuật ngữ này không có sự thống nhất. Ở chiều kích người học, nhận thức của sinh viên sư phạm về nội hàm của năng lực vận

dụng có thể khác nhau do trình độ, năng lực cá nhân của sinh viên khi tiếp cận vấn đề này và sinh viên cần được định hướng, hỗ trợ rõ ràng dưới góc độ chuyên môn để có cái nhìn thống nhất về thuật ngữ này.

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy, 46.6% sinh viên sư phạm lựa chọn đúng khái niệm năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm và tổng số các lựa chọn còn lại chiếm 53.4% - phản ánh số sinh viên chưa hiểu đúng về khái niệm. Thực chất, thuật ngữ này là sự kết hợp giữa nội hàm năng lực vận dụng với nội hàm của năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình SEL và phương pháp giáo dục theo mô hình SEL. Các nghiên cứu trước đây liên quan đến mô hình SEL của các tác giả Tran (2018) [3], Huynh (2019) [6] hay Nguyen (2019) [7] chưa đề cập đến khái niệm này cũng như các nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục học liên quan đến năng lực vận dụng cũng chưa quan tâm nhiều. Ngoài ra, dù con số 46.6% sinh viên sư phạm nhận thức đúng về nội hàm của thuật ngữ này là cơ sở quan trọng lượng giá, phỏng vấn sâu để khám phá về bản chất của năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học có đặc trưng gì, phát triển ra sao trong thực tiễn.

Tiếp theo, kết quả tự đánh giá năng lực nhận thức về mô hình SEL, phương pháp dạy học theo mô hình SEL và năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm (xem Bảng 7) được xem như kết quả so sánh với sự đánh giá về nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học.

Điểm trung bình chung về tự đánh giá năng lực nhận thức chung về mô hình SEL, phương pháp dạy học theo mô hình SEL và năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học của sinh viên sư phạm là 2.39, ứng với mức Trung bình. Tất cả các chỉ báo trong bảng hỏi tự đánh giá này đều có điểm trung bình dao động từ 2.25 đến 2.45, đều xoay quanh mức Trung bình. Sinh viên sư phạm chưa nhận diện và xác định được nội hàm, biểu hiện của năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình SEL, phương pháp dạy học theo mô hình SEL cũng như năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Chính vì sinh viên gặp khó khăn trong hai mức độ đầu tiên của thang nhận thức Bloom (mức Biết và Hiểu) nên chưa thể đạt được mức độ Vận dụng. Do đó, sinh viên chưa vận dụng được mô hình SEL vào dạy học.

Kết quả phỏng vấn cũng có những phát hiện tương tự.

Bảng 7: Tự đánh giá năng lực nhận thức chung về mô hình SEL, phương pháp dạy học theo mô hình SEL và năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học

Các chỉ báo		Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
		1	2	3	4	5			
1.1. Trình bày được khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội.	N	344	234	296	190	36	2.40	1.19	7
	%	31.3	21.3	26.9	17.3	3.3			
1.2. Trình bày được khái niệm mô hình SEL.	N	360	316	242	158	24	2.25	1.12	9
	%	32.7	28.7	22.0	14.4	2.2			
1.3. Trình bày được nguyên tắc giáo dục của mô hình SEL.	N	405	216	254	181	44	2.31	1.23	8
	%	36.8	19.6	23.1	16.5	4.0			
1.4. Trình bày được khái niệm dạy học phát triển năng lực người học.	N	383	196	233	230	58	2.44	1.30	3
	%	34.8	17.8	21.2	20.9	5.3			
1.5. Trình bày được bản chất, quy trình dạy học phát triển năng lực người học.	N	367	207	272	196	58	2.43	1.26	4
	%	33.4	18.8	24.7	17.8	5.3			
1.6. Trình bày được bản chất, quy trình dạy học phát triển năng lực người học.	N	355	206	285	193	61	2.45	1.26	1
	%	32.3	18.7	25.9	17.5	5.5			
1.7. Trình bày được khái niệm dạy học phát triển năng lực người học theo mô hình SEL.	N	334	271	249	165	80	2.45	1.29	1
	%	30.4	24.6	22.6	15.0	7.3			
1.8. Trình bày được bản chất, quy trình dạy học phát triển năng lực người học theo mô hình SEL.	N	349	288	226	141	95	2.41	1.31	6
	%	31.1	26.2	20.5	12.8	8.6			
1.9. Trình bày được cách thức vận dụng mô hình SEL vào dạy học.	N	372	238	238	165	87	2.42	1.30	5
	%	33.8	21.6	21.6	15.0	7.9			
Điểm trung bình chung						2.39	1.25		

Sinh viên L.T.T (năm 3) chia sẻ: “*Em chưa từng nghe đến thuật ngữ năng lực cảm xúc - xã hội và mô hình SEL*”. Sinh viên N.V.H (năm 3) cho hay: “*Thầy cô em có từng đề cập đến thuật ngữ này và họ nhấn mạnh đây là năng lực cần rèn luyện cho học sinh. Tuy nhiên, thầy cô chưa phân tích sâu mà chỉ giao nhiệm vụ tự nghiên cứu*.” Sinh viên H.K.L (năm 4) cho biết: “*Trong chương trình học em chưa nghe về năng lực cảm xúc - xã hội và mô hình SEL nên em trả lời theo trải nghiệm của em về vấn đề này*.” Sinh viên T.N.M (năm 4) nhận định: “*Khi thực tập, em được nghe báo cáo về mô hình SEL nên em biết nội dung và cách ứng dụng mô hình này vào trường tiểu học. Tuy nhiên, em nhận thấy chương trình học của khoa chưa đề cập nội dung này. Em chưa biết phải ứng dụng mô hình này vào thực tiễn như thế nào*.” Sinh viên N.H.D (năm 4) chia sẻ: “*Khi là sinh viên năm thứ hai, em làm nghiên cứu khoa học nên có đọc tài liệu về vấn đề này, nhưng em thấy nó khá là lý thuyết. Hiện tại, em chưa biết cách vận dụng mô hình SEL vào dạy học vì thời gian trong chương trình khó có thể hướng dẫn học sinh phát triển năng lực cảm xúc xã hội. Học sinh hiện tại đã học rất nhiều nội dung rồi*.”

Kết quả phỏng vấn học sinh về thuật ngữ “Năng lực vận dụng” cũng như các vấn đề xoay quanh phương pháp dạy học phát triển năng lực người học theo mô hình SEL, hầu hết sinh viên sư phạm tỏ ra khá “mơ hồ” về khung lý thuyết và không xác định được nội hàm của những thuật ngữ này. Sinh viên D.V.T (năm 3) nhận định: “*Năng lực vận dụng em nghĩ là khả năng ứng dụng những gì đã học vào thực tiễn. Em chưa từng được nghe về thuật ngữ này trước đây*.” Sinh viên P.L.D (năm 4) chia sẻ: “*Em nghĩ năng lực vận dụng là khả năng thực hành, làm bài tập*.” Sinh viên H.G.V (năm 4) cho biết: “*Dạy học phát triển năng lực người học chính là năng lực vận dụng. Học sinh muốn phát triển năng lực thì phải biết cách vận dụng kiến thức vào cuộc sống*.” Rõ ràng, cách tiếp cận của khá nhiều sinh viên không sai nhưng chưa đầy đủ về nội hàm của thuật ngữ và khó có thể đạt được kết quả kì vọng chính là phát triển năng lực vận dụng đúng nghĩa.

Từ kết quả tự đánh giá, chúng tôi tiến hành đối sánh với kết quả đánh giá của nhóm nghiên cứu về nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học cho thấy, sinh viên sư phạm chưa có sự hiểu biết về lý luận lẫn thực tiễn về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Hạn chế này được thể hiện: Một là, sinh viên sư phạm chưa nhận biết được và phân biệt được nội hàm khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình SEL và phương pháp dạy học theo mô hình SEL. Hai là, sinh viên sư phạm chưa xác định được nội hàm năng lực vận dụng và các phương pháp dạy học phát triển năng lực người học - nền tảng của lý thuyết học tập trải nghiệm (experience-based learning). Để có thể vận

dụng được mô hình SEL vào dạy học, yếu tố cốt lõi là người dạy phải có được năng lực cảm xúc xã hội, nói cách khác, họ phải là người thành thạo các kỹ năng cảm xúc - xã hội, họ thích ứng tốt với các điều kiện học tập, cuộc sống, công việc khác nhau và ứng phó có hiệu quả với khó khăn gặp phải trong cuộc sống hướng đến sự thành công, phát triển toàn diện [8]. Ngoài ra, các yếu tố khác liên quan đến kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, cụ thể là sự hiểu biết và vận dụng được thuật ngữ năng lực vận dụng trong công tác giáo dục là rất cần thiết để người dạy thông thạo các phương pháp sư phạm, phương pháp/kỹ thuật dạy học hiệu quả hướng đến hình thành và phát triển năng lực cho người học. Với các phát hiện này, để nâng cao nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học cần bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức của sinh viên về năng lực cảm xúc - xã hội và mô hình SEL, sau đó là các kiến thức về giáo dục học tập trung ở năng lực vận dụng và các phương pháp dạy học tích cực để có thể phát triển được năng lực cảm xúc - xã hội cho người học theo triết lý cốt lõi của mô hình SEL. Đây là một thực tế cho thấy để áp dụng một lý thuyết cho sinh viên sư phạm, nhất thiết phải tổ chức hệ thống và tiêu điểm vỡ khái niệm, phân tích nội dung cốt lõi, các định hướng ứng dụng vẫn là yêu cầu quan trọng cần đảm bảo.

3. Kết luận

Kết quả đánh giá nhận thức của sinh viên sư phạm về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học cho thấy, sinh viên sư phạm Việt Nam nhận thức ở mức trung bình về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học. Sinh viên sư phạm gặp khó khăn trong việc nhận diện và xác định nội hàm của năng lực cảm xúc - xã hội cũng như chưa nhận biết được các biểu hiện của năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình SEL, phương pháp dạy học phát triển năng lực theo mô hình SEL và ứng dụng được mô hình này vào dạy học. Ngoài ra, sinh viên sư phạm chưa thật sự xác định được nội hàm và các kiến thức cơ bản về năng lực vận dụng, dẫn đến việc lúng túng trong cách hiểu và tiếp cận vấn đề khi chúng tôi khảo sát về năng lực vận dụng mô hình SEL vào dạy học.

Kết quả này cung cấp cho chúng tôi bằng chứng quan trọng để đề xuất, kiến nghị với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học cần bổ sung thêm các học phần cũng như các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn liên quan đến năng lực cảm xúc - xã hội hoặc mô hình SEL để đội ngũ sinh viên sư phạm và giáo viên tiểu học có thể thành công trong việc học tập, nghiên cứu và ứng dụng mô hình này vào công tác giáo dục nhất là dựa vào yêu cầu phát triển năng lực cảm xúc - xã hội trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vietnam Ministry of Education and Training, (2018), *Circular 32/2018/TT-BGDĐT promulgating the general education program*, Vietnam Government Publishing Service.
- [2] Pham, T. K. A., (2016, August 10), *The context of high school teachers' competence in response to the requirements of general education reform* (Conference proceeding), International conference of the University of Education, Hanoi.
- [3] Tran, T. T. A., (2018), *Developing social-emotional competence for primary school students through teaching activities*, University of Education, Hue University.
- [4] Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL), (2017), *Key Implementation Insights from the Collaborating District Initiative*, Chicago.
- [5] Kolb, D. A., (2014), *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, FT press.
- [6] Huynh, V. S., (2019), *Applying the social-emotional learning model to life skills education activities at primary school level*, Vietnam Nafosted.
- [7] Nguyen, T. T., (2019), *Applying the SEL model into educational activities in secondary education*, Ho Chi Minh University of Education.
- [8] Williford, A. P., & Wolcott, C. S., (2015), *SEL and Student-Teacher Relationships*, In J. A. Durlak, C. E. Domitrovich, R. P. Weissberg, & T. P. Gullotta, *Handbook of Social and Emotional Learning*, pp.181–196, The Guilford Press.
-

THE PERCEPTION OF COMPETENCE TO APPLY THE SOCIAL - EMOTIONAL LEARNING MODEL INTO TEACHING OF VIETNAMESE PEDAGOGICAL STUDENTS

Huynh Van Son*¹, Giang Thien Vu²,
Do Tat Thien³, Nguyen Chung Hai⁴,
Nguyen Tran Minh Hai⁵

* Corresponding author

¹ Email: sonhv@hcmue.edu.vn

² Email: vugt@hcmue.edu.vn

³ Email: thientd@hcmue.edu.vn

⁴ Email: hainc@hcmue.edu.vn

⁵ Email: haintm@hcmue.edu.vn

Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The article examines the perception of competence to apply the social-emotional learning (SEL) model in teaching of Vietnamese pedagogical students. Using the questionnaire method on a sample of 1,100 junior and senior students majoring in Primary Education from 6 universities across the country, the author found that the pedagogical students have an average perception of this competence. The specific result is that students have difficulty in recognizing, distinguishing and applying the concept of social-emotional competence, the SEL model, and the SEL's components into teaching. In particular, they have not identified the connotation of the term "SEL's applying competence" in teaching. The findings of this study open up opportunities to further study the indicators of the competence of applying the SEL model in teaching as well as propose measures to develop this competence for pedagogical students, contributing to the development of quality and competence of primary students in the context of educational innovation in Vietnam.*

KEYWORDS: Social-emotional learning model, social-emotional competence, application competence, competence to apply the SEL model into teaching, perception, SEL.